

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI  
Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý - 2008

**Chuyên Đề 3**

**TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI**  
(HDV: HT. Trịnh Quốc Thế - HT. Nguyễn Ngọc Nương)

**Bài số 4**

**THỂ HIỆN TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH  
QUA CẤU TRÚC TOÀ THÁNH TÂY NINH**

\* \* \*



**TÒA THÁNH TÂY NINH**

**I- PHẦN MỞ ĐẦU.**

Như các bài trước đã trình bày: Đạo Cao Đài do Đức Thượng Đế thành lập qua huyền diệu Cơ bút và đích thân Ngài làm Giáo Chủ. Vì thế, tất cả Thánh Kinh, Hệ Thống tổ chức Hội Thánh, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, kiến trúc Toà Thánh Tây Ninh ... đều do TRỜI NGƯỜI hiệp một qua Cơ bút mà hình thành. Hơn nữa, vị Giáo Chủ lại là Thượng Đế thì phần VÔ VI trong Đạo vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta nghiên cứu, học hỏi về Đạo mà không đặc biệt quan tâm đến phần vô vi mà chỉ chú trọng đến phần hữu hình thì không thể nào nắm bắt

được yếu lý của Đạo Cao Đài. Ngoài ra, kỳ ba là thời kỳ Đại Ân Xá, thời kỳ Tu Tắt nên Ngài cho HÉ MÀN BÍ MẬT chỉ đường dẫn lối để con cái của Ngài dễ bề qui về hội hiệp với Ngài trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Do đó, những hình tượng trong Đạo do Ngài tạo dựng đều nhằm làm sáng tỏ thêm phần trừu tượng lạ kỳ của Màn Bí Mật tức phần "tiết lộ Thiên Cơ" do Ngài cố tình ban cho chúng ta, đặc biệt là về phần kiến trúc Toà Thánh cũng đều nhằm **làm sáng tỏ thêm Tôn Chi và Mục Đích của Đạo.**

Hơn nữa, Toà Thánh Tây Ninh được Đức Ngài cho biết là hình ảnh BẠCH NGỌC KINH tại thế nên mỗi mỗi đều kỳ bí, không thể học hiểu bằng trí mà còn phải cảm nhận bằng TÂM mới thông suốt được. Ngoài ra, kiến trúc này tựa trên nền tảng DỊCH LÝ nên có tính bao hàm cả Càn Khôn chứ không diễn đạt riêng cho quả Địa Cầu chúng ta đang sống.

Sau đây chúng ta tìm hiểu những điều KỶ DIỆU trong công trình này.

## II- HUYỀN DIỆU VỀ KIẾN TRÚC SƯ VÀ CÔNG NHÂN:

### A- KIẾN TRÚC SƯ.

Toà Thánh Tây Ninh được khởi công qua ba giai đoạn từ năm 1931 đến năm 1947 mới hoàn thành tức phải trải qua 16 năm dài đầy cam go thử thách.

Việc xây cất do Đức Lý Giáo Tông vâng lệnh Đức Chí Tôn hằng đêm giáng bút trực tiếp cho Đức Hộ Pháp vẽ từng phần của công trình kiến trúc và công nhân cứ theo đó mà làm. Tất cả các vị chỉ huy xây cất chưa hề học qua một trường kiến trúc hoặc xây dựng nào, thế mà cứ làm theo lời chỉ dẫn của Thiêng Liêng và hoàn thành công trình một cách kỳ diệu không ai có thể ngờ được kể cả người trong cuộc.

### B- CÔNG NHÂN ĐẶC BIỆT.

Việc kiến trúc Toà Thánh lúc bấy giờ thật là thiên nan vạn nan, vật liệu xây cất thật là quý hiếm, không có sắt phải dùng loại cây tầm vong thật già trong rừng cấm làm cốt bê tông thay thế sắt, công thợ thì không ai có tay nghề. Sau này, Đức Hộ Pháp cho tuyển 500 công quả nam nữ thường trực, tất cả đều phải cam kết trường chay và không được lấy vợ gã chồng suốt thời gian kiến thiết...

Sự thử thách này thật là phi thường có diệu dụng làm cho mọi người đồng tâm hiệp lực, cùng quyết chí hy sinh, sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ, củng cố một khối đức tin mãnh liệt, xây dựng một khối THÁNH TÂM thuần nhất mới hoàn thành được một công trình quá lớn lao và linh thiêng so với hoàn cảnh của toàn Đạo lúc bấy giờ, vốn rất là nghèo. Công trình kéo dài nhiều đợt suốt 16 năm mới hoàn thành, và mãi đến năm 1955 mới làm lễ Khánh thành!

### \* TÓM TẮT:

Ngày nay nhìn thấy TOÀ THÁNH TÂY NINH uy nghi với lối kiến trúc phi phàm, chúng ta cảm thấy rõ là nhờ đại pháp HIỆP THIÊN Trời Người hiệp Một mới tạo nên hình ảnh Thiêng liêng của Bạch Ngọc Kinh tại thế.

### Thật là:

Toà Thánh uy nghi hiện sắc Rõng,  
 Kỳ quang chiếu diệu cõi trời Đông.  
 Thầy Trời chỉ vẽ nên hình tượng,  
 Thợ khéo làm theo chẳng nệ công.  
 Bí nhiệm đất trời lồng bóng vẽ,  
 Tinh hoa dân tộc đậm màu son.  
 Tam Tài hiệp nhất nên cơ nghiệp,  
 Biểu tượng văn minh giống Lạc Hồng.  
*Quốc Thế*

### III- NHỮNG KỶ ĐIỀU BÊN NGOÀI TOÀ THÁNH.

#### A- MỤC ĐÍCH ĐẠO CAO ĐÀI QUA 2 CÂU LIỄN TRƯỚC CỔNG.

Tất cả 12 cổng của Nội ô Toà Thánh và các cổng Thánh Thất địa phương đều có 2 câu liễn nổi bật trên 2 trụ cổng 2 bên:

#### **CAO thượng Chí Tôn Đại Đạo Hoà Bình Dân Chủ mục, ĐÀI tiên sùng bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền.**

Hai câu đối này nhằm khẳng định mục đích của nền Đại Đạo là Hoà Bình Cộng Hưởng (Chung sống) và Dân Chủ Tự Do, là ngọn cờ đầu đưa nhơn loại vào kỷ nguyên Thánh Đức, Đại Đồng Huynh Đệ trong thời kỳ toàn cầu hoá, thời kỳ **Càn Khôn Dĩ Tận Thức**.

Để thực hiện lý tưởng cao đẹp này, chúng ta cần phải lấy CHƠN TÂM làm gốc, lấy TÌNH THƯƠNG làm chủ đạo trên đường phụng sự nhơn loại sao cho phù hợp với nền trật tự mới trong một thế giới mới...

Điều đặc biệt là trong 12 cổng bao quanh nội ô Toà Thánh có cổng số 5 không có cửa và không có con lộ thông ra cổng như 11 cổng khác. Vì số 5, theo Dịch lý, là số Trung Ương nên cổng số 5 dành cho các Đấng Thiêng Liêng giáng từ không trung xuống nên không cần có cửa ra vào. Sau này, Hội Thánh cho xây một cổng chánh hướng thẳng vào chánh diện của Toà Thánh, gọi là **CỔNG CHÁNH MÔN**. Như vậy hiện nay **Toà Thánh vẫn có 12 CỔNG hữu hình và 1 cổng vô vi là cổng số 5**.

Trên nóc mỗi cổng đều có Bửu pháp Tam Giáo: Bình Bát Vu ở giữa tượng trưng cho Phật Giáo; bên phải là cây Phất Chủ, tượng trưng Lão Giáo; bên trái quyền Xuân Thu tượng trưng Khổng Giáo.



**CỔNG CHÁNH MÔN**  
(Nhìn từ trong ra)

#### B- TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH QUA ĐẠI ĐỒNG XÃ.

Toà Thánh dạy mặt về hướng Tây, phía trước có một cái sân rộng lớn gọi là **ĐẠI ĐỒNG XÃ** biểu tượng cho một xã hội Đại Đồng mà Đạo Cao Đài coi như ngọn cờ đầu phải hướng tới. Như đã trình bày, toàn cả chúng sanh có cùng chung cội, chung nguồn, chung cha, chung mẹ là Chí Tôn và Phật Mẫu nên tất cả đều là đồng bào, là Huynh Đệ Đại Đồng.

Như vậy, biểu tượng Đại Đồng Xã là sự nhắc nhở cho nhơn loại biết nguồn gốc của mình để trọn lòng thương yêu nhau, biết coi quả đất này là căn nhà chung, ai cũng có bổn phận xây đắp thành một xã hội có đầy đủ nhân quyền, có hoà bình chung sống, dân chủ tự do....Tổ Tiên của dân tộc ta từ bao ngàn năm trước đã nhắc nhở chúng ta qua Huyền Sử: " Một bọc

100 trứng nở ra 100 con.." để cho chúng ta hằng tâm ý niệm Đại Đồng mà 2 chữ ĐỒNG BÀO thân thương đã nói lên ý nghĩa độc đáo này của dân tộc.

Chung quanh Đại Đồng Xã, phía trước có pho tượng Thái Tử Sĩ Đạt Ta cỡi ngựa phi về hướng Tây, phía sau có tượng ông Sa Nặc, biểu tượng này tượng trưng cho PHẬT GIÁO; hai bên Đại Đồng Xã có 2 khu rừng thiên nhiên, tượng trưng cho LÃO GIÁO; phía trước Tòa Thánh có 2 chữ Nhân Nghĩa tượng trưng cho KHỔNG GIÁO với ý nghĩa cô đọng trong 2 câu liền:

**NHÂN BỔ TỨ PHƯƠNG ĐẠI ĐẠO DĨ NHÂN HƯNG XÃ TẮC  
NGHĨA BAN VẠN ĐẠI TAM KỲ TRỌNG NGHĨA CHẤN SƠN HÀ**

*(Tình thương đem rải khắp bốn phương, Đạo Cao Đài lấy đó làm hưng thịnh nước nhà. Điều nghĩa khí ban cho muôn đời, Đại Đạo lấy đó làm rạng danh nước nhà).*

Đối với ĐỜI, Đạo Cao Đài lấy NHÂN NGHĨA làm HƯNG XÃ TẮC, làm CHẤN SƠN HÀ. Đây chính là thời kỳ NHO TÔNG CHUYỂN THỂ. Từ căn bản này, khi vào Đạo, NHÂN chuyển thành BÁC ÁI, NGHĨA chuyển thành CÔNG BÌNH (Tượng Tam Thánh).



Trung tâm Đại Đồng Xã có xây một bửu đài gọi là CỬU TRÙNG THIÊN, hình tháp 8 cạnh đều nhau, 3 nấc thang dưới cùng màu đỏ, 3 nấc kế màu xanh, 3 nấc trên cùng màu vàng, đỉnh tháp hình bát giác vừa đủ để đặt Liên Đài dành cho các vị chức sắc cao cấp, bên Hiệp Thiên Đài từ Thời Quân trở lên, bên Cửu Trùng Đài từ cấp Đầu Sư trở lên để tế lễ khi các Ngài qui Tiên...

Tất cả những hình tượng trên biểu dương rõ ý nghĩa Tam Giáo Qui Nguyên là con đường đưa tới Cửu Trùng

Thiên tức là Đắc Đạo.

Giữa Tòa Thánh và Cửu Trùng Thiên có một trụ Phương và một cây Bồ Đề. Đặc biệt trụ Phương hình vuông tượng trưng cho ÂM, phối hợp với ngôi đền thờ Cha là DƯƠNG biểu hiện: "Trong Dương có Âm" theo dịch lý (tại Điện Thờ Phật Mẫu Âm có trụ Phương hình tròn Dương, tượng trưng "trong ÂM có Dương").



Riêng cây Bồ Đề chỉ để kỷ niệm nơi Sĩ Đạt Ta thành Đạo. Ngoài ra, hai bên Đại Đồng Xã có hai khán đài đối diện nhau, một cái bên hướng Nam gọi là Đông khán đài, một cái hướng Bắc thì gọi là Tây khán đài.

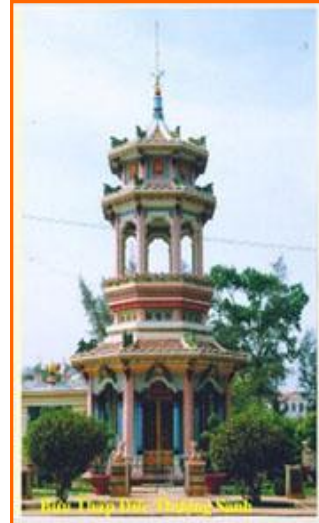
Điều kỳ lạ này có thể hiểu ĐÔNG chỉ về **Đông phương** và TÂY chỉ **Tây phương** tức là muốn thực hiện một xã hội Đại Đồng phải nhờ sự cộng hưởng của hai nền văn minh ĐÔNG TÂY tức là nền văn minh khoa học và Đạo học mới thành công.

Phía sau Đền Thánh có một dãy nhà hình chữ U, dãy bên hướng BẮC cũng gọi là TÂY LANG, nơi Nữ Chúc Sắc làm việc; dãy bên hướng NAM, gọi là ĐÔNG LANG, nơi Nam Chúc Sắc làm việc. ĐÔNG và TÂY ở đây cũng tượng trưng cho Đông Phương và Tây Phương.

**\*Ghi chú:** Có ý kiến cho rằng ĐÔNG là hướng mặt trời mọc, thuộc Dương, chỉ Nam giới, TÂY là hướng mặt trời lặn, thuộc Âm, chỉ Nữ giới (Đông Lang dành làm nơi cho Nam, Tây Lang dành làm nơi cho Nữ)

### C- BA NGÔI THÁP.

Đối diện với Đền Thánh, phía trước Đại Đồng Xã và bên kia lộ Cao Thượng Phẩm, có ba (03) ngôi Tháp uy nghi của Đức Hộ Pháp ở chính giữa, Đức Thượng Phẩm bên trái và Đức Thượng Sanh bên phải. **Ba ngôi Tháp tượng trưng cho sự vận hành của cơ ĐẠO, PHÁP, THỂ**, phát huy và bảo vệ CHƠN TRUYỀN và LUẬT PHÁP của Đạo, lấy BÁC ÁI, CÔNG BÌNH làm nền tảng cho sự thực hiện Tôn Chỉ và Mục Đích Đại Đạo.



### BA NGÔI THÁP

## IV- KỶ DIỆU BÊN TRONG TOÀ THÁNH.

### A- HIỆP THIÊN ĐÀI.

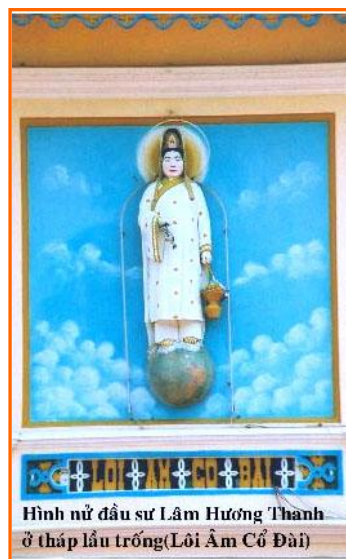
#### 1)- MẶT TRƯỚC ĐỀN THÁNH.

Từ phía trước nhìn vào Đền Thánh, ta thấy nổi bật hẳn lên là 2 lầu CHUÔNG TRỐNG, có 6 tầng. Từ ngoài nhìn vô, bên phải là Bạch Ngọc Chung Đài, bên trái là Lôi Âm Cổ Đài. Tầng 1 của 2 tháp có 2 khuôn bông hình chữ nhật, bên lầu chuông đắp chữ CAO, bên lầu trống đắp chữ ĐÀI. Bên trên chữ Cao có đắp 4 chữ **BẠCH NGỌC CHUNG ĐÀI**; bên trên chữ Đài đắp 4 chữ **LÔI ÂM CỔ ĐÀI**. Tầng 2 lầu Chuông, đắp tượng Đức Quyền Giáo Tông đứng trên quả địa cầu, tay mặt cầm quyển Thiên Thư. Bên lầu trống đắp tượng bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh đứng trên quả địa cầu, tay mặt cầm cành bông, tay trái xách giỏ hoa lam.

Đây là 2 vị chức sắc cao cấp tiên khai Đại Đạo.



**Bạch Ngọc Chung Đài**



**Lôi Âm Cổ Đài**

Tầng bốn có đặt một cái CHUÔNG lớn bên Bạch Ngọc Chung Đài và một cái TRỐNG lớn bên Lôi Âm Cổ Đài.

Điều đặc biệt CHUÔNG ở bên DƯƠNG nhưng TIẾNG CHUÔNG lại ÂM nên khi dọng chuông âm thanh rung động xuống tận Phong Đô, giúp làm thức tỉnh các vong hồn chưa siêu thoát. Ngược lại, TRỐNG ở bên ÂM nhưng tiếng trống lại Dương nên khi đánh trống, âm thanh vang động khắp Thiên Đình, Thần, Thánh, Tiên, Phật phải giáng trần châu Chí Tôn tại Toà Thánh.

Trên đỉnh lầu chuông và lầu trống có tạc hình một giỏ Hoa Lam, bửu pháp của Long Nữ, tùy tùng của Đức Quan Thế Âm, gương linh của bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh, trên giỏ Hoa Lam đặt một cái Hồ Lô và cây gậy sắt, bửu pháp của Lý Thiết Quả, đứng đầu Bát Tiên, gương linh của Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung. Điều này do các Đấng hé màn bí mật cho biết.

Ngay chánh diện, phía bên trái có một cây cột đắp hình Rồng đỏ và một cột đắp hình Hoa Sen quấn quanh. Bên mặt cũng có 2 cây cột y như vậy. Bốn cây cột này tượng trưng cho LONG HOA ĐẠI HỘI, dưới quyền chưởng quản của Đức Phật Di Lạc trong Tam Kỳ Phổ Độ.

Thêm đi vào chánh diện có 5 bậc tượng trưng cho Ngũ Chi Đại Đạo, nhìn qua bên phải có tượng ông THIỆN, mình mặc giáp, đầu đội kim khôi, tay cầm đại đao, gương mặt hiền từ; nhìn qua bên trái, tượng ông ÁC, cũng mặc giáp và đội kim khôi, một tay cầm búa, một tay cầm ngọc ấn tỷ phù, mặt mày dữ dằn. Theo sự tích, vua Tì Khuru có 2 con, con trưởng rất hiền, con kế lại rất dữ. Nhà vua muốn nhường ngôi cho ông Thiện để đi tu nhưng sợ ông Ác làm loạn nên tính kế sai ông Ác đi thanh sát biên thủy. Đến khi trở về, ông Ác thấy anh mình làm vua, bất bình làm dữ, đòi ông Thiện nhường ngôi, lấy lý do là ông Thiện hiền quá, dân sẽ không sợ, nước sẽ loạn...Ông Thiện sợ quá, trốn chạy lên chùa để trả ngọc ấn, tỷ phù lại cho vua cha nhưng vừa tới chùa thì ngã ra chết. Ông Ác theo tới nơi, thấy vậy rất ăn năn hối lỗi bỏ hết việc đời đi vào chùa tu hành, sau khi bỏ xác trần cũng thành chánh quả như người anh.

Hình tượng ông Thiện và ông Ác có ý nghĩa: "mỗi người đều có thiện và ác trong lòng, người ác sớm biết ăn năn sám hối tức giải trừ được cái ác trong tâm tự nhiên sẽ trở thành thiện, nên cũng được đắc quả, tức buông dao đồ tể sẽ thành Phật".

**Bài thơ sau đây phụ họa ý niệm trên:**

Thiện Ác, Âm Dương lý nhiệm màu,  
 Khuyên người tìm thấu lý cao sâu.  
 Thiện điều nhân thế đường thanh thoát,  
 Ác trị vô minh thoát nghiệp cầu.  
 Thiện chẳng đứng nơi, thường hoá ác,  
 Ác hành đứng chỗ, thiện chuyên trau.  
 Tam kỳ khai mở cơ huyền nhiệm  
 Thiện Ác, Âm Dương lý đạo đầu.

**Ngọc Nương**

Bao lơn hình bán nguyệt lầu 2 có 8 ô vuông khắc 8 hình các kỳ nhân dị sĩ có công với nơn loại, tượng trưng cho các ngành nghề trong xã hội gồm: sĩ, nông, công, thương, ngư, tiều, canh, mục. Một lá cờ Đạo 3 sắc Vàng, Xanh, Đỏ khá to, cán cờ tựa trên bao lơn, trên **màu vàng có thêu 6 chữ Hán: ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, phần màu xanh thêu hình THIÊN NHÃN và 3 CỐ PHÁP Tam Giáo** (Bát Vu, Phất Chủ, Xuân Thu). Hình tượng này có ý nghĩa: Tam Giáo Qui Nguyên sẽ trở thành ĐẠI ĐẠO.



**BAO LƠN TREO ĐẠO KỲ**

Trên đỉnh lầu Hiệp Thiên Đài, giữa hai lầu Chuông Trống có tượng hình **Đức Phật Di Lạc, cỡi Cọp, tượng trưng Đạo Khai vào năm Dần**. Đức Phật Di Lạc có nhiệm vụ làm Chánh Chủ Khảo trong cuộc phong Thánh tại Đại Hội Long Hoa.

Tầng hai Hiệp Thiên Đài, một tượng THIÊN NHÃN rất to, hào quang chiếu sáng, tượng trưng Đấng THƯỢNG ĐẾ toàn năng toàn giác toàn tri.

Hai bên Thiên Nhãn có đắp hai câu liễn chữ Hán đối nhau:

**HIỆP** NHẬP CAO ĐÀI BÁ TÁNH THẬP PHƯƠNG QUI CHÁNH QUẢ  
**THIÊN** KHAI HUỲNH ĐẠO NGŨ CHI TAM GIÁO HỘI LONG HOA.

Hai câu liễn quan trọng này cũng được đắp trên hai trụ cổng Văn Phòng Hiệp Thiên Đài, nên hai chữ HIỆP THIÊN đối nhau ở đầu hai câu liễn chính là Đại Pháp **"Thiên Nơn Hiệp Nhứt"** (cầu cơ, chấp bút, hiệp tâm...) khai mở nền Đạo Cao Đài tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ

Độ, gọi tắt là HUỖNH ĐẠO, ĐẠO VÀNG, PHÁI VÀNG (trong Phật Mẫu Chơn Kinh: Phái Vàng mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ) hay ĐẠO TÂM.

**Ý nghĩa 2 câu liễn là:**

Hiệp vào Đạo Cao Đài thì trăm họ mười phương đi đúng con đường Chánh Đạo (*không lầm vào Tà Đạo*).

Trời khai ĐẠI ĐẠO Tôn chỉ và Mục đích là Qui Hiệp Tam Giáo Ngũ Chi đưa về LONG HOA ĐẠI HỘI kỳ ba để được định vị.

Trên hai câu liễn này có hai chữ Hán, bên mặt là chữ **NHÂN**, bên trái chữ **NGHĨA**, tượng trưng giáo lý của Nho Giáo.



Khi bước qua khỏi mặt tiền, trên cửa chánh có bàn tay từ trên mây đưa xuống, cầm một cái Cân gọi là **CÂN CÔNG BÌNH**, dùng để cân đo tội phước của chúng sanh, đúng như câu: **"Lưới Trời lồng lộng mảy lông không lọt"**.



Bước qua khỏi cửa có một khoảng trống gọi là TỊNH TÂM ĐIỆN, nơi Chúc Sắc và Tín Đồ tịnh tâm tức: **"Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh"** trước khi vào châu lễ Chí Tôn. Phía trước, một bức tường chắn ngang, hai bên là hai khung cửa đi vào cúng; giữa bức tường có một khung hình thật lớn vẽ ba vị Thánh ở Bạch Vân Động gọi là **TƯỢNG TAM THÁNH**:





- **Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ**, tiền kiếp của cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, tay cầm bút lông viết 8 chữ: **"THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ - BÁC ÁI CÔNG BÌNH"**.

- **Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn**, tiền kiếp của đại văn hào Victor Hugo, tay cầm bút lông ngỗng viết: **"DIEU ET HUMANITÉ - AMOUR ET JUSTICE"**.

- **Đức Trung Sơn Chơn Nhơn**, tiền kiếp của nhà Cách mạng Tam Dân Chủ Nghĩa Trung Hoa, tay cầm nghiên mực tủa hào quang sáng chói, tượng trưng cho sự hoà hợp giữa hai nền văn minh Đạo Học Đông Phương và Khoa Học Tây Phương.

Ba vị Thánh này đại diện cho nhơn loại ký kết bản **"HOÀ ƯỚC"** giữa **TRỜI** và **NGƯỜI**, giữa **ĐÔNG** và **TÂY** lấy **"BÁC ÁI - CÔNG BÌNH"** làm nền tảng cho bước đường phụng sự **Đạo Đồi**.

Đây là một bước tiến vượt mức từ chữ **"NHÂN"** của Nho giáo bên ngoài áp dụng cho con người đến chữ **"BÁC ÁI"** áp dụng cho **"TÌNH THƯƠNG"** vạn loại, từ chữ **"NGHĨA"** tiến đến chữ **"CÔNG BÌNH"** Thiên Địa, áp dụng cho toàn chúng sanh.

Từ Tịnh Tâm Điện có cầu thang lên lầu hai Hiệp Thiên Đài, nơi đặt một bàn thờ chức sắc Hiệp Thiên Đài từ cấp Thời Quân trở lên, trước Bàn thờ, có Ban Nhạc của Hội Thánh tấu nhạc khi cúng Đền.

Lên tầng ba, một Bàn thờ Chí Tôn được thiết lập dành cho các vị chức sắc Hiệp Thiên Đài thông công với các Đấng, gọi là **THÔNG CÔNG ĐÀI**.

## 2)- HIỆP THIÊN ĐÀI TRONG CHÁNH ĐIỆN.

Qua khỏi bức tường có Tượng Tam Thánh, ba pho tượng cao lớn bằng người thật, đứng trên cắm đôn hoa sen.

- Ở giữa là tượng của **ĐỨC HỘ PHÁP**, mặc đại phục, tay cầm cây Kim Tiên.
- Bên phải của Đức Ngài là tượng **ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM**, mặc đại phục, tay mặt cầm Long Tu Phiến có gắn Phật Chủ, tay trái cầm râu chuối Từ Bi.
- Bên trái là tượng của **ĐỨC THƯỢNG SANH** mặc đại phục, tay mặt cầm cây Phật Chủ, tay trái cầm râu chuối Từ Bi, lưng giắt Thư Hùng Kiếm.



Đức Hộ Pháp trên Thất Đầu Xà.



Đức Hộ Pháp đứng trước chữ Khi và 3 đầu rắn HI-Lạc-Ái

### Một con rắn khổng lồ 7 đầu quấn 3 cầm đôn hoa sen.

- Phần đầu quấn vào đôn giữa.
- Ba đầu hướng thẳng lên trên có ghi 3 chữ **Hĩ, Lạc, Ái**, ở phía sau lưng của Đức Hộ Pháp;
- Hai đầu **Ố, Dục** ở hai bên tay phải và trái,
- Hai đầu **Nộ, Ai** ở hai bên chân phải và trái.

Bảy tình cảm xấu này của con người làm điên đảo người tu: **Hĩ, Lạc, Ái** là ba tình cảm xấu nhưng nhẹ nhàng hơn, cần được thăng hoa để trở thành tình cảm cao thượng; bốn tình cảm **Nộ, Ai, Ố, Dục** quá nặng trược, người Tu cần phải dùng năng lực của Pháp để khống chế.

(Khi Đức Hộ Pháp ở thế ngồi thì ba đầu **Hĩ, Lạc, Ái** hướng thượng nhưng được Đức Hộ Pháp tựa lưng vào để kèm chế, hai tay kèm chặt hai đầu **Ố, Dục**, hai chân đạp hai đầu **Nộ, Ai**).

Bí Pháp trị Thất Tình được diễn đạt qua bài thơ sau đây:

Bí Pháp Thầy trao trị Thất Tình,  
 Bảy đầu nắm vững thấy quyền linh.  
 Tay kèm **Ố, Dục** lòng thanh tịnh,  
 Chân đạp **Nộ, Ai** sửa sạch mình,  
 Thân giữ điều hoà **Hĩ, Lạc, Ái**  
 Ngã phàm chế ngự lộ tâm minh.  
 Hiệp Thiên pháp nhiệm là như thế  
 Rửa sạch lòng phàm hiệp Thánh Kinh.  
*Ngọc Nương*

Phần giữa con rắn quấn vào đôn của Đức Thượng Phẩm, phần đuôi quấn vào đôn của Đức Thượng Sanh. Phía sau Đức Hộ Pháp có tạc hình chữ "**KHÍ**" thật to, tượng trưng cho **Khí Sanh Quang**, nguồn cội của CƠ PHÁP (Cơ của Đức Phật Mẫu) sanh hoá ra Càn Khôn Vũ Trụ.

Hai bên có hai câu liễn:

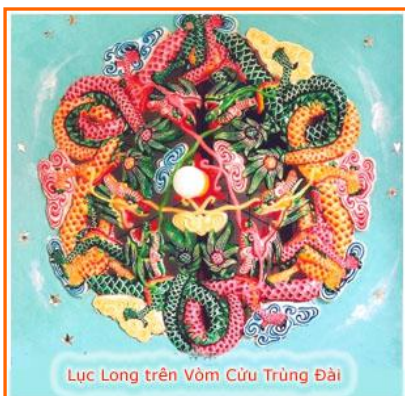
**PHẠM** GIÁO TUỖ NGUỒN, CỨU THẾ ĐỘ NHƠN HÀNH CHÁNH PHÁP.  
**MÔN** QUYỀN ĐỊNH HỘI, TRỪ TÀ DIỆT MỊ HỘ CHƠN TRUYỀN.

**Ý nghĩa:** Phật dạy tuỳ thời kỳ mà cứu độ người đời, thi hành Chơn pháp Quyền lực của Phật đã định thời kỳ trừ diệt tà mị bảo hộ chơn truyền.

(*Phạm là Phật, ở đây Phật chỉ Đức Chí Tôn hay Đức Phật Mẫu*)

### B- CỬU TRÙNG ĐÀI.

Cửu Trùng Đài là phần giữa Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài gồm ba gian, chín bậc. Gian giữa rộng gấp đôi gian hai bên; 9 bậc, mỗi bậc dài 7 thước, bậc trên cao hơn bậc dưới 18 phân.



Lục Long trên Vòm Cửu Trùng Đài

Bậc thấp nhất giáp với phần Hiệp Thiên Đài, bậc cao nhất giáp với Bát Quái Đài. Hai hàng cột Rồng Xanh ngăn làm ba gian và mỗi bậc ứng với hai cột, như vậy có tất cả là (18) cột Rồng Xanh.

Hai cột Rồng Xanh đối diện bậc thứ 5, miệng Rồng phun ra 6 tia đỡ Giàng Đài, nơi các vị Chức sắc đứng giảng Đạo sau mỗi kỳ Đàn. **Sáu tia tượng trưng cho lục trần:** Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý mà người Tu cần phải chế ngự và người giảng Đạo phải giảng dạy các điều căn bản đó.

Vòm trần nhà có (09) khung, giữa mỗi khung trang trí như một bầu trời màu xanh trong với những đám mây trắng chen lẫn hằng (100) vì sao lấp

lánh, giữa vòm trời chạm **6 con Rồng** doanh nhau, **2 con màu vàng, 2 màu xanh và 2 màu đỏ, tượng trưng 3 màu cờ Vàng Xanh Đỏ hay Phật, Lão, Khổng** hay Thần Khí Tinh. Sáu Rồng diễn đạt ý trong bài Ngọc Hoàng Kinh: "Thời thừa Lục Long, du hành bất tức".

Gian hai bên, trần nhà phẳng mỗi bên, tạc chín khung hình Lân Qui Phụng, phối hợp với hình Rồng ở gian giữa thành Tứ Linh. Khi cúng Chức sắc ngồi ở gian giữa, Tín đồ ngồi ở gian hai bên, phân ra Nam tả, Nữ hữu, từ trong nhìn ra cửa.

### **Chín bậc ứng với chín bậc giáo phẩm trong Đạo Cao Đài:**

- 3 bậc thấp ứng với 3 cấp Thần: Tín Đồ, Bàn Tri Sự và Lễ Sanh.
- 3 bậc kế ứng với 3 cấp Thánh: Giáo Hữu, Giáo Sư và Phối Sư.
- 3 bậc cao nhất ứng với 3 cấp Tiên: Đầu Sư, Chưởng Pháp và Giáo Tông.

Tiếp giáp với Bát Quái Đài có (07) cái NGAI sơn son thếp vàng, chạm trổ rất tinh vi, sắp xếp theo thứ tự từ trong ra ngoài:

- Một cái NGAI to nhất của GIÁO TÔNG, 2 bên tay chạm hình RỒNG.
- 3 cái NGAI dành cho 3 vị CHƯỜNG PHÁP chạm hình PHỤNG.
- 3 NGAI dành cho 3 vị ĐẦU SƯ chạm hình LÂN.



Hai bên tường hành lang Đền Thánh, từ ngoài nhìn vào, có nhiều khung hình chữ nhật đứng, chạm trổ những hình ảnh rạng rỡ, tinh vi và nhiều ý nghĩa: Trung tâm khung hình chữ nhật có một khung hình vuông, giữa có một THIÊN NHÃN to nằm trong một Tam giác đều:

- (09) tia hào quang rả quạt hướng về bên trên
- (07) tia hướng về phía đáy tam giác.

**Ý nghĩa:** Thiên Nhãn tượng trưng cho THÁI CỰC, khung tam giác tượng trưng cho Tam Giáo qui nguyên về Thiên Đạo, (07) tia dưới tượng trưng cho Thất tình, (09) tia trên cho Cửu Thiên Khai Hoá.

Trên đường TU, chế ngự được thất tình mới đi vào Đại Đạo được. Ngoài khung hình vuông, bên trên và bên dưới có hai bụi sen đối xứng nhau, tượng trưng cho LƯƠNG NGHI, mọc ra (04) trái sen tượng trưng cho TỬ TƯỢNG, (08) lá sen tượng trưng cho BÁT QUÁI, (12) ngó sen tượng trưng cho thập nhị Khai Thiên (Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi), (10) bông sen tượng trưng cho thập Thiên Càng (Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý).



Ngoài ra (10) hoa sen rục rở từ bùn nhơ chui lên, có ý nghĩa "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn" cũng như con người sống trong bụi trần nhơ, biết quay về đường TU, sẽ không khác gì hoa sen trân quý.

Hàng cột nhỏ dọc theo hành lang bên hông Đền Thánh, giữa hai cột có trang trí dây NHO, trái NHO, phía trên hai bụi NHO giao nhau, có một hình bầu dục trong đó đôi CHIM HẠC bay thong dong trên tầng mây. . .

Cảnh nho đặt bên hông Đền Thánh tượng trưng cho thời kỳ NHO TÔNG CHUYỂN THỂ, đôi HẠC bay tượng trưng cho sự TỰ DO dù đôi no khổ nhọc. (khác với phạn gà lông, ăn uống đầy đủ nhưng chèo nước sôi gần kề).

Mỗi bên hông Tòa Thánh có hai cửa lớn đi vào Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài, hai bên mỗi cửa trang trí hai con KIM MAO

HẦU đầu chó mình sư tử lông vàng, trông rất oai vệ nhưng hiền từ, chực sẵn tại cửa như đón mừng các bậc Nguyên Nhân vào chào lễ.

## C- BÁT QUÁI ĐÀI.

### 1)- MẶT TRƯỚC BÁT QUÁI ĐÀI:

**a- Gian giữa:** chỗ tiếp giáp với Cửu Trùng Đài, một bức hoành đồ chắn ngang hình chữ M,  
- Hàng trên tạc hình ba vị Giáo Chủ Tam Giáo: Lão Tử, Thích Ca và Khổng Tử.  
- Hàng ngang kế tiếp là ba vị Tam Trấn: Quan Âm, Lý Bạch và Quan Thánh.  
- Hàng dọc tạc tượng Ngũ chi: trên đã có tượng Thích Ca, tượng trưng PHẬT ĐẠO, kế là Đức Lý, tượng trưng TIÊN ĐẠO, tiếp nối là tượng JESUS CHRIST, tượng trưng THÁNH ĐẠO và Khương Thượng THẦN ĐẠO, riêng Ngai Giáo Tông tượng trưng NHƠN ĐẠO.

Hình tượng trong bức hoành này diễn đạt TAM GIÁO QUI NGUYÊN và NGŨ CHI HIỆP NHỨT vào Bát Quái Đài. Vì thế, tuy sắp xếp các vị theo thứ tự trên dưới nhưng THIÊN VỊ ngang nhau.

**b- Gian bên trái:** từ Cửu Trùng Đài nhìn vào Bát Quái Đài có bức hoành tượng hình BÁT TIÊN:

- Hàng trên có bốn vị cỡi thú bay: Lữ Đồng Tân cỡi con Hạc, Hàng Tương Tử cỡi con Công, Hà Tiên Cô cỡi con Phụng và Lam Thế Hoà cỡi con chim Trĩ.

- Hàng dưới có bốn vị cỡi thú chạy: Tào Quốc Cự cỡi con Nai, Lý Thiết Quả cỡi con Voi, Hồn Chung Ly cỡi con Báo và Trương Quả Lão cỡi Lừa quay mặt về phía sau.

Đây là sự tích Bát Tiên Quá Hải tượng trưng Bát Tiên vượt khỏi Biển Khổ bằng cách đánh đuổi các loại Tà Ma Quỷ Quái. Kỳ Ba này Bát Tiên có bốn phạn làm Tiên Phuông cho Chí Tôn hoằng khai Đại Đạo.

**c- Gian bên phải:** có bức hoành tượng hình THẤT THÁNH: Mộc Tra, Na Tra, Dương Tiên, Lý Tịnh, Vi Hộ, Kim Tra và Lôi Chấn Tử.

Bảy vị Tướng Trời này đã giúp Thượng Đế lập Bảng PHONG THẦN thời Nhị Kỳ Phổ Độ. Ngày nay họ tiếp tục giúp Thượng Đế lập Bảng PHONG THÁNH thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Đối với nền Đại Đạo kỳ ba, chữ THÁNH chỉ chung cho các cấp Thánh, Tiên, Phật và các Đấng. Vì thế kỳ này, phong Thánh vị, Tiên vị và Phật vị cùng một lúc. (PMCK: Tam kỳ khai hiệp Thiên thi, Khoa môn Tiên vị, ngộ kỳ Phật duyên), hoặc là (Kinh Đại Tường: Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị...Trường thi Tiên Phật vượt kiếp duyên).

Trong một bài thi, Đức Chí Tôn dạy: "Phong Thần đừng tưởng chuyện mờ hồ"...Thật vậy, Đức Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử... là hoá thân của Đức Chí Tôn xuống trần dạy Đạo; Đức Trạng Trình, Victor Hugo, Tôn Trung Sơn là các vị Đại Tiên Bạch Vân Động mượn xác trần

độ thể (ĐCT cho hé màn bí mật!); Tác giả kinh truyện Bát Tiên, Phong Thần, Tây Du ký cũng nằm trong trường hợp tương tự. Các Ngài đã viết nên những câu truyện có vẻ hư cấu, nhưng thật hấp dẫn, làm say mê hàng triệu triệu người, người ta đã in thành sách, đưa lên thành phim ảnh, kịch nghệ . . . để giải trí. . .

Nhưng mấy ai ngờ trong cái **hư cấu** đó ẩn tàng cái **Thực** nhằm dẫn dắt người đời hiểu rõ thêm chính mình hầu vững bước trên đường TU TÂM DƯỠNG TÁNH.

Thí dụ như truyện Bát Tiên Quá Hải ngụ ý vượt khỏi BỂ KHỔ hay nói khác THOÁT KHỔ thì đạt được cấp TIÊN...; Truyện PHONG THẦN diễn đạt sự tranh chấp muôn đời giữa Chánh Tà, Thanh Trược trong Càn Khôn và cuối cùng CHÁNH THẮNG TÀ, khối THANH đẽ bẹp khối TRƯỚC để tiến hoá đi lên.

Đặc biệt trong TÂY DU KÝ lại diễn đạt NỘI TÂM:

- TAM TẠNG tượng trưng cho TÂM con người,
- TÔN NGŨ KHÔNG tượng trưng cho TRÍ,
- SA TĂNG tượng trưng cho Ý,
- BÁT GIÁI tượng trưng cho NGŨ QUAN
- CON NGỰA tượng trưng cho XÁC PHẠM
- YÊU MA QUỴ QUÁI chính là PHẠM NGÃ, là THẤT TÌNH LỤC DỤC của chúng ta.

Trên đường đi thỉnh kinh, (81) nạn tai là những thử thách giúp giải trừ phàm tánh, trui rèn TÂM TRÍ Ý để đạt được TÂM KINH VÔ TỰ tức MINH TÂM KIẾN TÁNH sẽ thành PHẬT.

**Tóm lại:** tất cả những hình tượng được tạc trong Đền Thánh đều ẩn tàng nhiều ẩn ý sâu xa nhằm giáo dục TÂM LINH gia tốc cho cơ Tiến Hóa trong kỳ ba ĐẠI AN XÁ của Đấng Từ Bi.

Sau bức hoành gian giữa và trước Bàn thờ Chí Tôn, có một bậc dành cho quý vị Chức sắc Hiệp Thiên Đài từ cấp Thời Quân trở lên cầu cơ thông công với các Đấng Thiêng Liêng gọi là **CUNG ĐẠO**.

Trên nóc vòm trời CUNG ĐẠO có một hình bầu dục chạm trổ nhiều hình ảnh rất đặc biệt diễn đạt quá trình thông công từ xưa đến nay. Bên ngoài hình bầu dục có những cuộn mây trắng bao quanh ánh lên do (12) tia hào quang dài xen kẽ với (12) tia ngắn, tạo nên một vòm trời Thiêng liêng kỳ diệu. Trung tâm hình bầu dục có một Thiên Nhân hào quang toả ra xung quanh, một cái đĩa nhỏ gieo tiền quẻ, một ống xăm và hai miếng Âm Dương xin keo, một cái bàn ba chân dùng xây bàn, một Tiểu Ngọc Cơ có vòng mẫu tự A Ằ Ằ., một Đại Ngọc Cơ và cuối cùng là hình bán thân giống hình Đức Cao Thượng Phẩm.



CUNG ĐẠO

Ngoài ra còn có một bộ sách buộc bằng vàng đề chữ TỨ KINH, một bảng đá có ghi ba dòng chữ:

**Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,  
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.  
Đạo mầu rưới khắp . . .**

Kế đó, một bàn tay ló ra từ trong mây ghi như sau:

**Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ,  
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.  
May bước phải gìn . . .**

Và có một xấp giấy, một cây viết đề:

**Viết thử Thiên Thơ với nét trần,  
Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng Quân.  
Chuyển luân thế sự. . .**

**\* Ý NGHĨA CÁC HÌNH TƯỢNG:**

- THIÊN NHÃN tượng trưng cho THƯỢNG ĐẾ nắm chủ quyền từ muôn kiếp. . .  
Từ hình tượng cái đĩa gieo tiền quẻ cho đến hình bán thân giống Đức Cao Thượng Phẩm chỉ quá trình thông công giữa TRỜI và NGƯỜI từ ngàn xưa đến nay. . . Đó là Đạo Mầu rưới khắp nơi trần thế. . .

Hồi xa xưa gieo quẻ xin xăm để hiểu ý Trời. Kế tiếp vào khoản thế kỷ thứ 19, bắt đầu CẦU CƠ bằng cách XÂY BÀN ở Hoa Kỳ và Âu Châu. Đến năm 1925, các ông Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư và Cao Hoài Sang tiếp tục cầu Cơ bằng cách xây bàn. Sau đó, các Ngài được Đức Chí Tôn dạy cách dùng TIỂU NGỌC CƠ nhuần rồi chỉ dạy sang dùng ĐẠI NGỌC CƠ.

- Hình người giống Đức Cao Thượng Phẩm tượng trưng cho thượng phẩm chi nhưn hay nói khác, chỉ NGƯỜI có phẩm hạnh cao trọng mới Hiệp Thiên bằng cách HIỆP TÂM theo qui luật "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu".

- Riêng quyển sách đề chữ TỨ KINH tượng trưng cho hai bộ sách TỨ THƯ, NGŨ KINH của Nho Giáo biểu hiện đây là thời kỳ NHO TỔNG CHUYỂN THẾ, lấy Tứ Thư, Ngũ Kinh làm căn bản.

- Quan trọng nhất là 3 bài thi được trích chọn trong hàng (100) bài thi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển được đưa lên vòm trời Thiêng liêng kỳ diệu của CUNG ĐẠO, diễn đạt tất cả yếu lý then chốt của nền Đại Đạo và sự tương quan đặc biệt giữa nền Đại Đạo và dân tộc VIỆT NAM.

**Bài thi liên hệ với ĐỨC CHÍ TÔN:**

"Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền,  
Vui lòng TU NIỆM hưởng ân Thiên.  
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên".

Đức Chí Tôn Cho biết từ tạo Thiên lập Địa thì Ngài đã nắm trọn chủ quyền trong Càn Khôn Vũ Trụ và trên cương vị đó, Ngài khuyên chúng ta hãy VUI LÒNG TU NIỆM theo nền Đại Đạo do chính Ngài khai sáng, sẽ được hưởng ân huệ thiêng liêng hầu đủ năng lực dẫn bước về cõi THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG.

Từ ngàn xưa Đạo của Ngài khai mở, đã chan rưới khắp thế gian dưới muôn ngàn tên gọi khác nhau, nhưng tất cả đều nằm dưới chủ quyền của Ngài, trong phạm vi chủ quản của

Ngài, hay nói khác, tất cả đều phát xuất từ Ngài nên có cùng TÔN CHỈ và MỤC ĐÍCH, đều QUI NHẤT về một NGUỒN CỘI.

### **Bài thi liên hệ với ĐỨC PHẬT MẪU:**

“Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ,  
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.  
May bước phải gìn cho mạnh trí,  
Năm đuôi PHƯƠNG PHỤNG đến DƯƠNG BỜ”.

Một bàn tay đưa từ trong mây viết (04) câu thơ khẳng định tầm quan trọng, một hiện tượng vĩ đại, một cam kết Thiêng liêng là việc KHAI ĐẠO KỶ BA đã được Đấng Thượng Đế ký vào quyển THIÊN THƠ từ muôn năm trước, giờ đây mới được ban hành và thực hiện tức KHAI ĐẠO đúng ngày giờ đã định.

Đây là một chiến lược thiêng liêng vô cùng thận trọng của Đấng Tối Cao, một sự lựa chọn kỹ càng về THỜI GIAN và KHÔNG GIAN tức là tại đất nước VIỆT NAM, tức nhiên đã có một sự chuẩn bị dành cho dân tộc may mắn này từ muôn năm trước sao cho khế hợp với Thiên Ý, phát huy được nền Đại Đạo kỳ ba để phổ độ chúng sanh.

Hai câu cuối, Ngài vạch rõ hướng tu và ân cần khuyên nhủ, đại ý là chúng ta rất may mắn dẫn bước trên đường Đại Đạo đã được Thầy khai sáng và dẫn dắt, tự mỗi người phải cố gắng rèn luyện sao cho MẠNH TRÍ tức có đầy đủ TRÍ HUỆ để đủ khả năng đi đúng hướng trên đường tu đó là: “Năm đuôi PHƯƠNG PHỤNG đến DƯƠNG BỜ”. Phương Phụng là Phương của ĐỨC PHẬT MẪU, Dương Bờ là nơi Đức Chí Tôn ngự. Pháp tu Đại Đạo là phải hướng theo sự dẫn dắt của MẸ mới về hiệp nhất với Đấng Cha Trời được.

### **Phật Mẫu Chơn Kinh có câu:**

“Nghiep hồng vận tử hồi môn,  
Chí Công định vị vĩnh tồn Thiên Cung”

MẸ là hình ảnh vĩ đại của TÌNH THƯƠNG, thể hiện tình thương gương mẫu của MẸ là phải phụng sự chúng sanh, dẫn thân vào TRƯỜNG CÔNG QUẢ. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thầy chỉ dạy: “Thầy hằng nói cùng các con rằng: MỘT TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ, các con muốn đến đặng nơi CỰC LẠC thì phải đi tại cửa này mà thôi.”

Kế tiếp Thầy dạy: “Thầy đã đến CHUNG CÙNG với các con; các con duy có TU mà ĐẮC ĐẠO. Phải đóa lại bá thiên vạn ức nhơn sanh còn phải trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng TỬ BI mà độ rồi.”

Như vậy chỉ có TU mới đắc Đạo tức phải lấy TÌNH THƯƠNG của Đấng Mẹ hiền làm mẫu mực và phải tận tâm tận lực dẫn thân vào trường Công Quả tức phụng sự chúng sanh.

### **Bài Thi liên hệ với dân tộc Việt Nam:**

“Viết thử Thiên Thơ với nét trần,  
Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng Quân.  
Chuyển luân thế sự đưa Kinh Thánh,  
Trừ diệt tà ma múa bút Thần.  
Kìa lóng Non Kỳ reo tiếng Phụng,  
Này xem nước Lỗ biến hình Lân.  
Công danh nước Việt tay đành nắm,  
Mưa mốc dân sanh gặng gội nhuần”.

Đức Lý Giáo Tông, mượn bút trần viết thành Thiên Thơ, với nét chữ quốc ngữ Việt Nam, mục đích giúp dân tộc Việt Nam gìn giữ sự nghiệp của Tổ Tiên tức dòng họ HỒNG BÀNG hay HỒNG QUÂN đã tiền định nơi sử sách. Thiên Thơ đó là Kinh Thánh tức là Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Tân Luật & Pháp Chánh Truyền... Kinh Thánh có uy lực chuyển vận đổi mới cơ

ĐỜI sao cho phù hợp với sự tiến hoá của Càn Khôn, có uy lực diệt trừ Tà Ma đang ngự trị, quấy nhiễu chúng ta.

Tà Ma bên trong tức là Thất Tình Lục Dục, là bầy hổ lang đụt khoét nội tâm chúng ta.

Tà Ma bên ngoài là những cám dỗ của Danh Lợi Quyền, có khả năng kéo chúng ta vào vòng tội lỗi, là thù hận, lừa đảo, dối gian, mưu sâu kế độc... giữa con người với con người, dẫn đến các cuộc chiến tranh tàn bạo, những cuộc chém giết đẫm máu nhân danh luôn cả Thượng Đế.

Giờ đây, Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng giáng bút cho chúng ta KINH THÁNH tại đất nước Việt Nam như là tại non KỶ, tiếng Phụng gáy reo lên là điềm có THÁNH VƯƠNG ra đời (*Sự tích Chu văn Vương*). Nước LỖ là một nước nhỏ khổ nghèo miền cực Bắc, một trong 06 nước đời nhà Chu bên Tàu, thế mà xuất được Thánh Nhân ra đời, tức là ĐỨC KHỔNG TỬ (*Sự tích Khổng Tử thấy hình LÂN*).

Việt Nam là một nước nhỏ nhen nghèo khó (như nước LỖ) mà được THƯỢNG ĐẾ chọn khai mở nền Đại Đạo và chính Ngài làm Giáo Chủ là một sự may mắn ngàn năm một thuở cho dân tộc ta! Nền Đại Đạo được khai sáng tại Việt Nam, đương nhiên Việt Nam sẽ là Thánh Địa được Thiêng Liêng ưu ái, đùm bọc, bảo vệ, dạy dỗ, chăm sóc...

Ơn mưa móc mà Thượng Đế đã ban cho VN là một điểm phúc bất ngờ, lớn lao cho dân tộc ta nên cần phải gắng gỏi nhuần. Chữ GẮNG ở đây hàm ý cố gắng học tập nhuần nhuyễn Kinh Thánh, gắng tu tình, gắng dẫn thân vào TRƯỜNG CÔNG QUẢ với tất cả tấm chơn thành...

**Tóm lại:** Ba bài thi được ghi tại CUNG ĐẠO, nơi tiếp giáp giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài có ý nghĩa là nối liền giữa Đạo và Đời, giữa VẠN LINH và CHÍ LINH, giữa TRỜI và NGƯỜI, giữa VIỆT NAM và ĐẠI ĐẠO, có tầm quan trọng bậc nhất trong cửa Đạo, chúng ta cần nghiền ngẫm, nghiêm túc học hỏi, "gỏi nhuần".

Chung quanh Bàn Thờ (08) cạnh của Đức Chí Tôn có 8 con RỒNG VÀNG uy nghi đầu hướng vào bàn thờ theo (08) cạnh của Bát Quái như đang chầu Chí Tôn.

## 2)- BÀN THỜ ĐỨC CHÍ TÔN.

Bàn thờ Chí Tôn làm bằng gỗ, có (08) cạnh đều nhau, đặt trên đài Bát Quái, hình tháp gồm (12) bậc, mỗi bậc cao 10 cm, cần bằng đá mài.

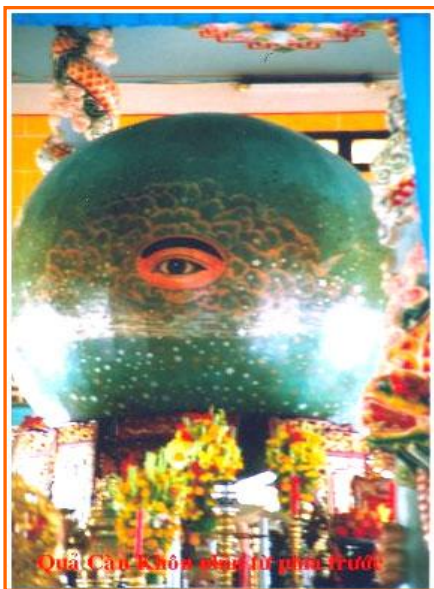
Số 12 tượng trưng cho 12 tầng Trời. Bậc trên cùng cao hơn mặt đất 360 cm.

Trên bàn thờ đặt một QUẢ CÀN KHÔN đường kính 330cm, màu xanh da trời, lấp lánh 3072 vì sao, tượng trưng cho 3 ngàn Thế Giới và 72 Quả Địa Cầu. Địa Cầu chúng ta đang sống thứ hạng 68.

Một THIÊN NHÃN to, sống động, tượng trưng cho THƯỢNG ĐẾ, dưới Thiên Nhãn, vì sao BẮC ĐẤU khá to lấp lánh sáng, theo Thiên Văn Học, tất cả các vì sao trong vũ trụ đều hướng trục quay về Sao Bắc Đẩu, tại vị trí này Thiên Nhãn như có thể nhìn suốt tất cả hành tinh trong vũ trụ. Trung tâm quả Càn Khôn đặt một ngọn đèn luôn luôn cháy sáng, tượng trưng cho ngôi THÁI CỰC, nơi ngự của Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Ngoài ra, trên Bàn thờ có hai cây đèn ở hai bên, tượng trưng cho LƯƠNG NGHI âm dương; một bình Hoa, tượng trưng cho TINH, kèm theo một đĩa trái cây đối xứng; ba ly rượu tượng trưng cho KHÍ; một tách trà tượng trưng cho THẦN và một tách nước trắng đối xứng.

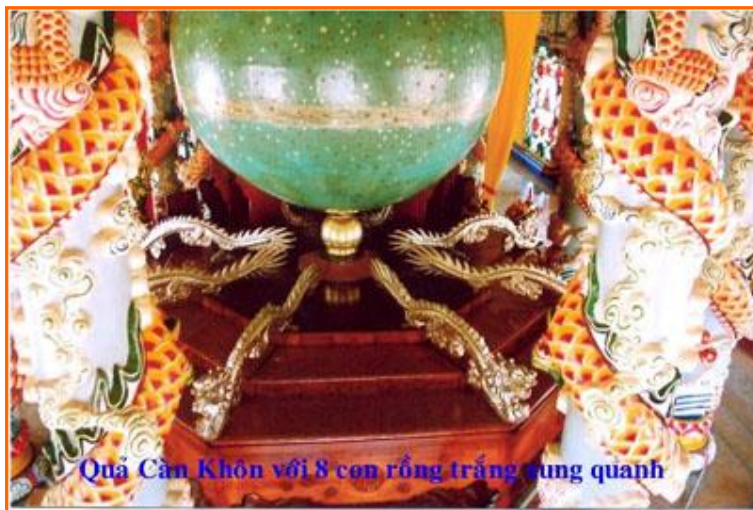




### BÀN THỜ ĐỨC CHÍ TÔN - QUẢ CÀN KHÔN

Giữa hai chân đèn Lưỡng Nghi có một LỰ HƯƠNG dùng để cắm (05) cây nhang mỗi khi cúng. Năm cây nhang tượng trưng cho NGŨ HÀNH cắm thành hai hàng, hàng trong ba cây, hàng ngoài hai cây tượng trưng cho "Tam Thiên, Lưỡng Địa" tức TRỜI ba ĐẤT hai, ý nói người sống thuận dòng tiến hoá (THIÊN Ý) phải nương theo Tinh Thần tức phần DƯƠNG ba phần, vật chất tức phần ÂM hai phần.

Trên bàn thờ Đức Chí Tôn còn có các BÀI VỊ ghi danh các Đấng đã tạc trên tấm Riem ở gian giữa và bài vị các Thánh Tử Đạo và tại (08) góc Bát Quái trên bàn thờ, (08) con RỒNG TRẮNG đầu hướng ra ngoài.



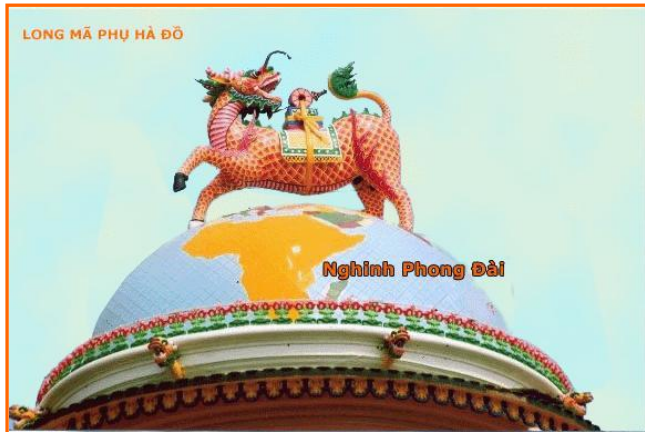
Riêng về màu sắc của (36) con Rồng trong Toà Thánh cũng nói lên ý nghĩa TAM GIÁO QUI NGUYÊN về CÀN KHÔN NHẤT THỐNG GIÁO:

- (02) con RỒNG ĐỎ trước cửa tượng trưng Nho Giáo.
- (18) con RỒNG XANH tại CTĐ tượng trưng Lão Giáo.
- (08) con RỒNG VÀNG chung quanh BQĐ tượng trưng Phật Giáo.

Hai mươi tám (28) con RỒNG ĐỎ, XANH, VÀNG qui về BÁT QUÁI mới vào NGỌC HƯ tức qui về HƯ KHÔNG, tượng trưng bằng (08) RỒNG màu TRẮNG.

### 3)- TRÊN NÓC ĐỀN THÁNH.

\* **Trên nóc Hiệp Thiên Đài**, như đã trình bày, có hai lầu CHUÔNG, TRỐNG cao vút, tượng trưng cho cặp RỒNG TIÊN, biểu tượng nền VĂN HOÁ ĐẶC THÙ của dân tộc VIỆT.

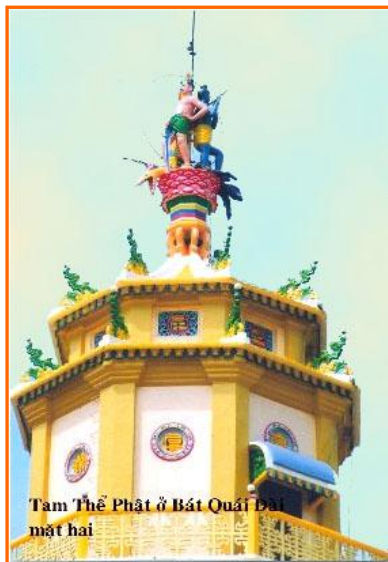


\***Trên nóc Cửu Trùng Đài** lợp ngói màu ĐỎ, có một đài cao 17m, phần dưới vuông, phần trên hình bán cầu, úp xuống hình vuông, trên đỉnh bán cầu tạc tượng một con LONG MÃ to mang trên lưng hộp đựng HÀ ĐỒ, phi về hướng TÂY, đầu quay về hướng ĐÔNG.

Hình tượng này có ý nghĩa: Hà Đồ là ẤN PHÁP của Thượng Đế tạo Thiên lập Địa, Long Mã mang Ấn pháp từ phương Đông qua phương Tây để Phổ Độ theo chu kỳ Càn Khôn Dĩ Tận

Thức, thời kỳ Toàn Cầu Hoá về phương diện TÂM LINH...

\***Trên nóc Bát Quái Đài** lợp ngói màu VÀNG, có một đài cao 30m, trên đỉnh đúc tượng



TAM THẾ PHẬT: BRAHMA Phật ở hướng TÂY đứng trên con Thiên Nga, tay mặt bắt ấn, tay trái cầm râu chuối. CHRINA Phật ở hướng NAM, đứng trên con Giao Long, một tay chống nạnh, một tay chống bửu kiếm. CIVA Phật, hướng về phương BẮC, đứng trên Thất Đầu Xà, đang thổi sáo.

**Tam Thế Phật** tượng trưng 3 ngôi của Thượng Đế là ba vị Thần: Sáng Tạo, Bảo Tồn và Hủy Diệt. Đó là cơ Tuần hoàn Tiến hoá của Càn Khôn Vũ Trụ. Đạo Cao Đài được Thượng Đế khai mở vào thời Hạ Ngươn mặt Pháp mục đích để chuyển sang thời Thượng Ngươn Thánh Đức.

Trên nóc Bát Quái Đài, mái ngói sơn **màu VÀNG** tượng trưng cho HUỖNH ĐẠO hay ĐẠO TÂM, có nghĩa là hành giả về tới Bát Quái Đài chỉ còn lại cái TÂM KHÔNG (hình ảnh của Bạch Long) dâng cho Thầy mà thôi.

### V- KẾT LUẬN.

TOÀ THÁNH TÂY NINH mọc lên giữa rừng già của một tỉnh nhỏ miền giới tuyến, dân cư thưa thớt, nghèo nàn, Đất Nước điêu linh, dân tộc đang sống khổn cùng trong vòng nô lệ ngoại bang, thế mà một toà nhà nguy nga được vươn lên lộng lẫy, kỳ bí... như từ trên Thiên Cung rơi xuống.

Ngoài vẻ đẹp hài hoà tuyệt diệu, giá trị mỹ thuật cao, kiến trúc tổng hợp Á - Âu, Kim Cổ, hoà đồng Tôn Giáo và quan trọng hơn là nổi bậc nét văn hoá RỒNG TIÊN của giòng Việt tộc, Toà Thánh còn được xây trên khu đất phong thủy rất lạ kỳ là "LỤC LONG PHÒ ẤN".

Theo Thiêng Liêng hé lộ cho biết là dưới lòng đất có (06) luồng nước như (06) con Rồng doanh nhau. . và Toà Thánh là hình ảnh của BẠCH NGỌC KINH tại thế, một sơ đồ Thiêng

liêng do các Đấng lập thành để dẫn dắt chúng ta dò lần về quê xưa chốn cũ. Có lẽ nhờ Phong Thuỷ đặc biệt đó mà TÂY NINH ngày nay rất trù phú dân cư đông đúc, từ vài trăm ngàn dân, nay lên đến gần hai triệu.

Ngoài các giá trị KIẾN TRÚC như đã trình bày, điều kỳ bí và quan trọng hơn hết là mỗi một hình tượng dù lớn hay nhỏ, trong hay ngoài Đền Thánh đều diễn đạt **TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH ĐẠI ĐẠO**, hình tượng hoá tất cả tinh ba của nền Đại Đạo ẩn chứa trong Thánh Kinh Cao Đài, trong Hệ Thống Tổ Chức Hội Thánh. .

Điều đáng ghi nhận hơn nữa là nền Đại Đạo được Chí Tôn vô hình khai mở vì thế VÔ VI và HỮU HÌNH tương quan mật thiết, không thể tách rời, trong VÔ có HỮU, trong HỮU có VÔ. . Những hình ảnh càng khó hiểu theo thường lý của chúng ta, lại càng cần tìm hiểu sâu hơn vì đó là Thiên Cơ siêu lý HƯ - THỰC nhằm mở TRÍ, mở TÂM chúng ta, giúp chúng ta khai mở TÂM LINH huyền nhiệm diệu kỳ. Thật là:

THỰC HƯ, HƯ THỰC khó lường đo,  
Mâu thuẫn trời xanh khéo đỡ trò.  
Trong Thực có Hư sinh biến hoá,  
Trong Hư có Thực mấy ai ngờ!  
Cuộc đời ảo mộng trông như Thực,  
Cõi sống miên trường thấy tựa Hư.  
Nhược Thiệt, nhược Hư vi diệu lý,  
Nặng lòng phân biệt rồi đường TU!  
*Quốc Thế & Ngọc Nương*

**(HDV: HT. Trịnh Quốc Thế - HT. Nguyễn Ngọc Nương)**

---

HẾT